

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HOÁ**

**DANH SÁCH ĐIỂM VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC HUYỆN ĐỊNH HOÁ NĂM 2025
VỊ TRÍ: GIÁO VIÊN MẦM NON**

(Kèm theo Quyết định số: 2289 /QĐ-UBND ngày 12 /5/2025 của UBND huyện Định Hóa)

STT	Họ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi ở	Trình độ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm văn đáp	Tổng
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				
1	Ma Thị Quỳnh	Anh	02/09/2002	Nữ	Tày	Xóm Hợp Thành, Trung Hội, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	40	45
2	Nguyễn Thị Vân	Anh	11/04/1994	Nữ	Kinh	Xóm Bản Hín, Sơn Phú, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	Không		75	75
3	Trần Thị Kim	Anh	20/11/1995	Nữ	Kinh	Xóm Bình Tiến, Bình Thành, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	Không		76	76
5	Hứa Hồng	Ánh	15/06/1995	Nữ	Nùng	TDP Đồng Mản, TT Chợ Chu, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	75	80
6	Nguyễn Hồng	Ánh	12/04/2002	Nữ	Kinh	Xóm 6, Phú Xuyên, Đại Từ	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	Không		70	70
7	Trần Ngọc	Ánh	17/12/2001	Nữ	Nùng	Xóm Quán Vuông 3, Trung Hội, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	85	90
4	Dương Thị Ngọc	Ánh	01/03/1996	Nữ	Tày	Thôn Lọ Cặp, Sý Bình, Bạch Thông, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
8	Hoàng Thị	Ban	11/12/1996	Nữ	Nùng	Thôn Nà Búng, Quân Hà, Bạch Thông, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
9	Hoàng Thị	Cầm	02/02/1997	Nữ	Nùng	Thôn Bản Ó, Xuân Lạc, Chợ Đồn, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	60	65
10	Nông Thị Bích	Cầm	29/10/1996	Nữ	Tày	Xóm Trung Tâm, Diềm Mặc , Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	73	78
11	Ma Thị	Chi	04/10/2002	Nữ	Tày	Xóm Trung Tâm, Thanh Định, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	90	95
12	Đỗ Thị	Diễm	04/08/1998	Nữ	Tày	Thôn Nà Phiêng, Mỹ Phương, Ba Bể, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
13	Đàm Thị	Dung	14/12/1996	Nữ	Tày	Thôn Khuổi Dăm, Cầm Giàng, Bạch Thông, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Sư phạm Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
14	Ma Thị	Duyên	10/02/2001	Nữ	Tày	Xóm Làng Mố, Trung Hội, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	68	73
15	Nông Thị	Dương	18/12/1997	Nữ	Tày	TDP Bản Cây, TT Nà Phặc, Ngân Sơn, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Sư phạm Mầm non	DTTS	5	45	50
16	Phạm Thị Việt	Hà	16/10/1997	Nữ	Kinh	Xóm Phố Trào, Yên Đỗ, Phú Lương	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	Không		Bỏ thi	
17	Ma Thị Hồng	Hạnh	06/11/2001	Nữ	Tày	Xóm Sơn Pháng, Bình Thành, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	89	94
18	Phan Thị Thu	Hằng	24/09/1988	Nữ	Kinh	Xóm Tân Lợi, Trung Lương, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	Không		88	88
19	Lưu Thị	Hậu	01/04/1996	Nữ	Tày	Xóm Kèn Dương, Tân Dương, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	60	65
20	Hoàng Thu	Hiền	12/09/1995	Nữ	Tày	Xóm Tân Sơn,xã Cúc Đường, Võ Nhai	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	55	60
21	Hà Thị	Hoa	16/04/1997	Nữ	Tày	Xã Yên Phong, Chợ Đồn, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Sư phạm Mầm non	DTTS	5	35	40
22	Nguyễn Thị	Hoa	03/10/1996	Nữ	Kinh	Xóm Trung Tâm, Phú Đình, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	Không		45	45
23	Ma Thị	Hơn	02/09/1994	Nữ	Tày	Xóm Nà To, Định Biên, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
24	Lê Thị	Huế	11/04/2001	Nữ	Tày	Xóm Rìn, Bộc Nhiều, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	75	80

STT	Họ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi ở	Trình độ			Đổi tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm văn đáp	Tổng
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				
25	Nguyễn Thị	Huyền	10/05/1994	Nữ	Kinh	Xóm Quyết Tiến, xã Phú Tiến, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	Không		75	75
26	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	21/10/2001	Nữ	Tày	Xóm Thanh Trung, Thanh Định, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	79	84
27	Sầm Thị	Huyền	28/11/1993	Nữ	Tày	Xóm Đăng Mò, Quy Kỳ, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
28	Nguyễn Thị	Hưng	24/09/1989	Nữ	Tày	Xóm Chú 2, xã Bộc Nhiều, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	40	45
29	Trương Thị Diệu	Hương	29/12/2001	Nữ	Nùng	Thị trấn Nà Phặc, Ngân Sơn, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Sư phạm Mầm non	DTTS	5	34	39
30	Lường Thị	Hường	20/02/1998	Nữ	Tày	Xóm Trung Tâm, Phú Đình, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	37	42
31	Lường Thị	Kiều	03/12/1998	Nữ	Tày	Thôn Trung Hòa, Công Bằng, Pác Nặm, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
32	Triệu Thị	Kiều	14/04/1991	Nữ	Tày	Xóm Thanh Phong, Thanh Định, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	65	70
33	Dương Thị	Khóa	20/06/1991	Nữ	Tày	Thôn Cạn Luông, Xuân La, Pác Nặm, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
34	Ma Thị	Khuyên	13/09/1989	Nữ	Tày	Xóm Khau Điều, Định Biên, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
35	Lưu Thị	Lan	05/09/2001	Nữ	Tày	Xóm Nà My, xã Linh Thông, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
36	Nguyễn Ngọc	Lan	29/01/2001	Nữ	Kinh	TDP Trung Kiên, Chợ Chu, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	Không		88	88
37	Triệu Thị Thanh	Lan	06/09/1998	Nữ	Tày	Xóm Tổ, Phượng Tiến, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	70,5	75,5
38	Lý Thị Tùng	Lâm	21/10/2001	Nữ	Tày	TDP Trung Kiên, Chợ Chu, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	70	75
39	Nguyễn Thị	Lịch	26/06/2000	Nữ	Tày	TDP Đèo Giàng, TT Phú Thông, Bạch Thông, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
40	Bàng Thùy	Linh	28/04/2001	Nữ	Nùng	Xóm Pải, Phượng Tiến, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	86	91
41	Hoàng Thị	Linh	05/07/2003	Nữ	Tày	Xóm Gia Trống, Yên Đỗ, Phú Lương	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	88,5	93,5
42	Ma Thị Mỹ	Linh	13/04/2002	Nữ	Tày	Xóm Hợp Thành, xã Trung Hội, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
43	Trần Thị Mỹ	Linh	23/02/1996	Nữ	Tày	Xóm Ao Rôm 2, Khe Mo, Đồng Hỷ	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	80	85
44	Triệu Mùi	Lưu	11/04/1994	Nữ	Dao	Thôn Bản Nà, Nghiễn Loan, Pác Nặm, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Sư phạm Mầm non	DTTS	5	78	83
45	Ma Thị	Lưu	13/05/1994	Nữ	Tày	Xóm Nà Khao, Trung Hội, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	80	85
46	Hứa Thị	Ly	31/05/2003	Nữ	Tày	Xóm Cốc Muối, Mỹ Phương, Ba Bể, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
47	Lường Thị Linh	Ly	30/08/1999	Nữ	Tày	Khu đô thị Việt Hàn, Hồng Tiến, TP Phổ Yên	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
48	Bùi Thị	Lý	24/06/1993	Nữ	Kinh	Xóm La Cút, La Bằng, Đại Từ	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	Không		Bỏ thi	
49	Bàn Thị	May	02/08/1998	Nữ	Dao	Xóm Trung Tâm, Phú Đình, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	89	94
50	Nguyễn Thị Thu	Mến	23/03/1994	Nữ	Tày	TDP Bãi Á, TT Chợ Chu, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	88	93
51	Triệu Thị	Mỹ	06/06/1997	Nữ	Tày	Thôn Loòng Lúng, Yên Dương, Ba Bể, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
52	Dương Thị	Nam	23/10/1991	Nữ	Kinh	Xóm Hồng Văn Lương, Trung Lương, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	Không		86	86
53	Ma Thị Kim	Niên	05/12/1991	Nữ	Tày	Tổ 18, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	78	83

STT	Họ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi ở	Trình độ			Đổi tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm văn đáp	Tổng
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				
54	Vũ Hoàng	Nương	14/09/1994	Nữ	Tày	Xóm Làng Búc, Đồng Thịnh, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	87	92
55	Nông Thị	Ngọc	06/11/1998	Nữ	Tày	Thôn Đông Lèo, Bộc Bó, Pác Nặm, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	51	56
56	Nguyễn Bích	Ngọc	03/11/2000	Nữ	Tày	Thôn Trung Tâm, Đại Sáo, Chợ Đồn, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	57	62
57	Hoàng Thị	Nguyệt	25/05/1996	Nữ	Nùng	Tổ 8A, Phường Phùng Chí Kiên, TP Bắc Kạn	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
58	Hoàng Thị	Nha	'29/01/2003	Nữ	Tày	Xóm Bản Ngói, xã Kim Phượng, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	54	59
59	Lường Thị Hương	Nhài	08/06/1995	Nữ	Tày	Số nhà 66 Tổ 4, phường Phú Xá, TP Thái Nguyên	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	64	69
60	Hoàng Thị	Nhâm	09/03/1992	Nữ	Tày	Xóm Chú 2, Bộc Nhiều, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	68	73
61	Ma Thị	Nhiên	22/10/2000	Nữ	Tày	Xóm Khẩu Đưa, Phú Đình, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	89	94
62	Lý Cẩm	Nhung	11/12/2002	Nữ	Tày	Xóm Bản Lác, Kim Phượng, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	65	70
63	Nguyễn Thị	Phấn	16/05/1995	Nữ	Tày	Xóm Khuân Nhà, Quy Kỳ, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
64	Nông Thị	Phương	09/01/1994	Nữ	Nùng	Xóm Quyết Tiến, xã Phú Tiến, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
65	Trần Thị	Phượng	08/10/1996	Nữ	Sán Chi	Xóm Đồng Coóc, Bình Thành, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
66	Nguyễn Thị	Quỳnh	30/07/1994	Nữ	Tày	Xóm Đoàn Kết 1, Trung Hội, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	74	79
67	Lã Thị	Sao	11/11/1992	Nữ	Tày	Xóm Sơn Thắng, Sơn Phú, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	87,5	92,5
68	Nông Thị	Sắc	21/02/1994	Nữ	Tày	Thôn Suối Mạ, Hữu Kiên, Chi Lăng, Lạng Sơn	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
69	Ma Thị	Tô	23/06/1998'	Nữ	Tày	Thôn Nặm Mây, Bộc Bó, Pác Nặm, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	50	55
70	Lường Thị	Tý	27/12/1995	Nữ	Tày	Xóm Góc Hồng, xã Quy Kỳ, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	60,5	65,5
71	Trần Thị	Thanh	29/07/2002	Nữ	Tày	Xóm Thống Nhất 1, Quy Kỳ, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	78	83
72	Đường Thu	Thảo	24/04/2000	Nữ	Tày	Tiểu khu 1, Thị trấn Nà Phặc, Ngân Sơn, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Sư phạm Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
73	Hoàng Thị	Thảo	15/01/2002	Nữ	Dao	Thôn Pác Liễn, Nghiên Loan, Pác Nặm, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	68,5	73,5
74	Lương Thị	Thảo	03/08/2002	Nữ	Tày	TDP Tân Á, TT Chợ Chu, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	88,75	93,75
75	Phạm Thị Thu	Thảo	13/04/1993	Nữ	Cao lan	Xóm Sơn Đầu, Sơn Phú, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
76	Triệu Thị	Thảo	27/09/1999	Nữ	Tày	Thôn Bản Cải, Cao Thượng, Ba Bể, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	32,5	37,5
77	Vi Phương	Thảo	22/08/2003	Nữ	Tày	TDP Nà Pán, TT Nà Phặc, Ngân Sơn, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Sư phạm Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
78	Âu Thị	Thắm	13/08/1999	Nữ	Tày	Thôn Bản Nà, Nghiên Loan, Pắc Nặm, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	41	46
79	Ma Thị	Thoa	26/10/1995	Nữ	Tày	Xóm Sơn Thắng, Sơn Phú, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	87	92
80	Lê Thị Minh	Thu	13/01/2002	Nữ	Kinh	TDP Trung Kiên, Chợ Chu, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	Không		57	57
81	Ma Thị	Thùy	28/10/1993	Nữ	Tày	Xóm Phú Ninh, Phú Đình, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	89	94
82	Hoàng Thu	Thùy	02/02/2003	Nữ	Tày	Thôn Khuỷ Cướm, Bằng Phúc, Chợ Đồn, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	

STT	Họ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi ở	Trình độ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm văn đáp	Tổng
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				
83	Triệu Huyền	Thư	18/02/1998	Nữ	Nùng	Xóm Nà Trà, Đồng Thịnh, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	60,5	65,5
84	Nông Thị	Thương	17/02/1988	Nữ	Nùng	Xóm Pải, Phụng Tiến, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
85	Nông Thị Nhật	Thương	05/01/1999	Nữ	Tày	Thôn Trung Hòa, Công Bằng, Pác Nặm, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
86	Nịnh Thị	Trà	19/07/2002	Nữ	Sán Chi	xóm Làng Đức, Tân Thịnh, huyện Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	
87	Nông Thị Kiều	Trình	12/10/1999	Nữ	Nùng	Xóm Nà Táp, Đồng Thịnh, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	69	74
88	Ma Thị	Vân	09/04/2001	Nữ	Tày	Xóm Thảm Kè, Bình Yên, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	5	Bỏ thi	

** An định danh sách gồm 88 thí sinh./.*